

KẾ HOẠCH

**Thực hiện “Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn
2011-2020 và tầm nhìn 2030” tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04 ngày 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030;

Để thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện “Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm (ATTP) giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030” tỉnh An Giang với các nội dung như sau:

I. THỰC TRẠNG VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Hiện nay, tình hình VSATTP đang là vấn đề nhức nhối trong xã hội, nó không chỉ diễn ra ở các quốc gia đang phát triển, kém phát triển mà còn xảy ra ở cả những nước phát triển, có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến. Ở Việt Nam, tình hình VSATTP trong cả nước nói chung và các khu vực đô thị nói riêng trong thời gian qua đang tạo nhiều lo lắng cho người dân.

Thực tế, nhiều sự kiện như việc tiếp tục sử dụng những hoá chất cấm dùng trong nuôi trồng, chế biến nông thủy sản, thực phẩm, việc sản xuất một số sản phẩm kém chất lượng hoặc do quy trình chế biến hoặc do nhiễm độc từ môi trường, đang gây ảnh hưởng xấu đến xuất khẩu và tiêu dùng của Việt Nam. Trong hai năm 2010-2011 ngành nông nghiệp đã phát hiện 22 mẫu/657 mẫu cá tra, cá lóc tại 6 vùng nuôi thuộc huyện An Phú, Phú Tân, Chợ Mới, Châu Thành, Thoại Sơn, thị xã Châu Đốc và thành phố Long Xuyên bị nhiễm hóa chất, kháng sinh cấm và hạn chế sử dụng, đặc biệt có 06 mẫu cá tra thương phẩm bị nhiễm Trifluralin là hóa chất cấm sử dụng trong nuôi thủy sản. Riêng năm 2012 đã phát hiện và đã được tiêu hủy theo quy định 2.886 kg khô cá Tra, 104 kg khô cá chim và 3 cơ sở sản xuất chế biến cá khô sử dụng chất cấm Trichlorfon; 4/13 cơ sở kinh doanh giá đỗ, rau mầm sử dụng hóa chất không rõ nguồn gốc, 1.179 kg huyết heo không rõ nguồn gốc,....

Các vụ ngộ độc thực phẩm do một số bếp ăn tập thể cung cấp, nhiều thông tin liên tục cập nhật về tình hình VSATTP, cộng thêm dịch cúm gia cầm tái phát, bệnh heo tai xanh ở một số nơi trên đất nước càng làm bùng lên sự lo âu của mỗi chúng ta.

Gần đây, một số vấn đề liên quan đến quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, như: Thiếu phương tiện và cán bộ tuyên truyền có kiến thức chuyên môn ở các tuyến huyện, xã; các chợ tự phát quá nhiều, mô hình chợ chưa quy hoạch đồng bộ, thiết kế thoát nước và bố trí chưa hợp lý gây ứ đọng làm ô nhiễm môi trường; nhiều chỉ tiêu kiểm nghiệm nằm ngoài khả năng phân tích của các phòng thí nghiệm trong tỉnh hiện có, sự khác biệt giữa các kết quả phân tích kiểm tra chất lượng sản phẩm vừa gây không ít khó khăn cho người sản xuất, vừa

tạo thêm lo lắng cho người tiêu dùng. Trong khi chúng ta đang cố gắng nâng cao vị thế của đất nước với tư cách là một thành viên bình đẳng của WTO.

Nhằm thực hiện tốt vai trò thành viên của Việt Nam đối với Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS) thì việc triển khai thực hiện Chiến lược an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030 là yêu cầu cấp bách đối với mọi tổ chức, cá nhân.

II. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung:

- Nâng cao trách nhiệm, nhận thức, thực hành của người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng thực phẩm; đồng thời nâng cao năng lực hệ thống quản lý nhằm đảm bảo ATTP, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng thực phẩm, đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đến năm 2015: Các quy hoạch tổng thể về ATTP từ sản xuất đến tiêu dùng được triển khai trên cơ sở hệ thống quản lý đủ mạnh, có hiệu lực, có tác động rõ rệt và toàn diện tới việc cải thiện tình trạng ATTP ở tỉnh.

- Đến năm 2020: Về cơ bản, việc kiểm soát ATTP trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập và phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

2. Các mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

Mục tiêu 1: Nâng cao kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng.

- Đến năm 2015: 70% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 80% người quản lý (bao gồm lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp; lãnh đạo các sở, ngành liên quan; lãnh đạo các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm), 70% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

- Đến năm 2020: 95% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 100% người quản lý, 80% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

Mục tiêu 2: Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý an toàn thực phẩm.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý ATTP;

- Duy trì phòng kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Trung tâm quan trắc Tài nguyên môi trường đạt chuẩn ISO 17025. Phần đầu năm 2013 phòng Kiểm nghiệm thuộc Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh đạt chuẩn ISO 17025. Hình thành hệ thống cảnh báo nhanh về ATTP và tổ chức, thực hiện phân tích một số nguy cơ cao về ATTP tại tỉnh.

- Đến năm 2020: Nâng cấp và mở rộng phòng kiểm nghiệm của Trung tâm Y tế dự phòng và Trung tâm Kiểm nghiệm Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Mục tiêu 3: Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Đến năm 2015:

+ 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP;

+ Ít nhất 30% cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng ATTP như GMP (Thực hành sản xuất tốt), HACCP (Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn), ISO 9001, ISO 22000...; khuyến khích các cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô nhỏ áp dụng các hệ thống này.

- Đến năm 2020:

+ Tiếp tục duy trì 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP;

+ Ít nhất 80% cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm như GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000....

+ 70% cơ sở chế biến nông sản, 100% cơ sở chế biến thủy sản thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng quản lý chất lượng theo HACCP, GMP, GHP (Thực hành vệ sinh tốt), đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm, cơ sở thu mua nguyên liệu, cơ sở sơ chế nông lâm thủy sản đạt quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và áp dụng các chương trình quản lý chất lượng như GMP, SSOP (Quy phạm vệ sinh chuẩn);

+ Phê duyệt và triển khai quy hoạch và đảm bảo điều kiện cơ sở hạ tầng các vùng sản xuất thực phẩm an toàn (tập trung vào đối tượng rau, thịt và thủy sản tiêu thụ nội địa); 100% vùng nuôi thủy sản chủ lực, tập trung có sản lượng hàng hóa lớn phục vụ cho chế biến công nghiệp;

+ 80% vùng nuôi nhỏ lẻ được giám sát dư lượng hóa chất độc hại;

+ 60% diện tích sản xuất rau áp dụng VietGAP (Quy định của Việt Nam về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt).

Mục tiêu 4: Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở kinh doanh thực phẩm.

- Đến năm 2015:

+ 40% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 80% bếp ăn tập thể được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP;

+ 100% siêu thị được kiểm soát ATTP; 50% chợ được quy hoạch và kiểm soát ATTP (không bao gồm chợ tự phát).

- Đến năm 2020:

+80% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 100% bếp ăn tập thể được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP;

+ 80% chợ được quy hoạch và kiểm soát ATTP (không bao gồm chợ tự phát).

Mục tiêu 5: Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính.

- Đến năm 2015: Giảm 25% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên được ghi nhận so với trung bình giai đoạn 2006-2010. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 6 người/100.000 dân.

- Đến năm 2020: Giảm 30% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên được ghi nhận so với trung bình giai đoạn 2006-2010. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 5 người/100.000 dân.

3. Tầm nhìn 2030:

Đến năm 2030, công tác ATTP được quản lý một cách chủ động, có hiệu quả dựa trên các bằng chứng và thực hiện kiểm soát theo chuỗi; 100% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP; 100% cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện ATTP.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Nhóm giải pháp về chỉ đạo điều hành:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền các cấp đối với công tác bảo đảm ATTP.

- Triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP.

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP ở các cấp; nâng cao trách nhiệm của các sở, ngành liên quan đến công tác bảo đảm chất lượng ATTP và vai trò của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo ở địa phương; tổ chức tốt các hoạt động phối hợp liên ngành trong đó ngành Y tế làm đầu mối.

2. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật:

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi về ATTP; xây dựng và phát triển các kỹ năng truyền thông; nâng cao số lượng, chất lượng các tài liệu và thông điệp truyền thông về ATTP.

- Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về ATTP:

+ Kiện toàn Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản về nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất đủ khả năng đảm nhận nhiệm vụ quản lý ATTP tại địa phương.

+ Tăng cường năng lực cho thanh tra chuyên ngành ATTP từ tỉnh đến địa phương.

+ Củng cố, kiện toàn các cơ quan kiểm tra nhà nước về ATTP; thiết lập hệ thống thông tin liên thông giữa các cơ quan kiểm tra nhà nước để phối hợp trong thực hiện kiểm tra nhà nước về ATTP.

+ Xây dựng và nâng cao phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO 17025.

+ Thực hiện phân cấp đi đôi với đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho địa phương trong quản lý ATTP, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về ATTP:

+ Tăng cường thanh tra, kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh hóa chất bảo vệ thực vật và các vật tư nông nghiệp, bảo đảm sử dụng đúng chất lượng, chủng loại, liều lượng, thời gian cách ly của các loại vật tư nông nghiệp trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm.

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra tồn dư hóa chất độc hại trong nông sản, thủy sản thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ giết mổ và vệ sinh thú y, vệ sinh thủy sản; kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện ATTP trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

+ Ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định ghi nhãn hàng hóa, có nguồn gốc nhập lậu và gian lận thương mại, hàng thực phẩm vi phạm pháp luật về ATTP.

+ Tăng cường giám sát, thanh tra các cơ sở dịch vụ ăn uống, giám sát các môi nguy ATTP.

- Triển khai và nhân rộng trong toàn tỉnh các mô hình quản lý ATTP tiên tiến:

+ Hoàn thiện và áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt (VietGAP, VietGAHP - các quy định của Việt Nam về thực hành chăn nuôi tốt) và các sổ tay hướng dẫn GAP, GAHP trong rau, quả và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

+ Xúc tiến các hoạt động chứng nhận, xây dựng các quy định về kiểm tra chứng nhận VietGAP, VietGAHP; đánh giá, chỉ định, giám sát các hoạt động của các tổ chức chứng nhận, hỗ trợ chứng nhận VietGAP, GAHP.

+ Thử nghiệm và nhân rộng các mô hình áp dụng thực hành sản xuất tốt trong sản xuất rau, quả và chăn nuôi gia súc; gia cầm, thủy sản gắn với chứng nhận và công bố tiêu chuẩn chất lượng.

+ Phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm, tư vấn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000).

- Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm:

+ Tăng cường năng lực hoạt động của hệ thống giám sát, ghi nhận và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

+ Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về ATTP, đặc biệt các quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, cảng, trường học, khu công nghiệp và chế xuất; quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị có cơ sở dịch vụ ăn uống, kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm.

+ Tăng cường công tác chứng nhận đủ điều kiện ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo và phân tích nguy cơ ATTP làm cơ sở cho công tác quản lý ATTP dựa vào bằng chứng:

+ Hình thành hệ thống cảnh báo nhanh và phân tích nguy cơ làm cơ sở khoa học cho công tác quản lý ATTP.

+ Xử lý chủ động, nhanh chóng các sự cố khẩn cấp về ATTP, đề xuất các biện pháp khắc phục.

+ Hợp tác chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trên cả nước trong chia sẻ thông tin và xử lý các vấn đề về ATTP.

- Ưu tiên, khuyến khích các tổ chức, các nhân đầy mạnh nghiên cứu xác định, đánh giá và đưa ra các giải pháp can thiệp nhằm cải thiện tình trạng ATTP. Đồng thời, có chính sách hỗ trợ ưu tiên đối với các cơ sở, doanh nghiệp đi tiên phong trong việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm phục vụ công tác đảm bảo ATTP.

3. Nhóm giải pháp về nguồn lực:

- Tăng cường đào tạo, tập huấn về ATTP:

+ Kiện toàn đội ngũ chuyên trách ATTP của các tuyến, đủ khả năng quản lý và điều hành các hoạt động bảo đảm ATTP trên phạm vi toàn tỉnh.

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo tại các trường đại học, các viện nghiên cứu có mã ngành đào tạo về ATTP hệ cao đẳng, đại học. Tổ chức đào tạo lại cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm ATTP tại các tuyến; từng bước tăng tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học, trên đại học.

+ Bồi dưỡng, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý ATTP.

+ Đưa nội dung giáo dục ATTP vào các cấp học phổ thông.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ATTP.

- Xã hội hóa công tác bảo đảm ATTP:

+ Đẩy mạnh xã hội hóa một số khâu dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý ATTP; phát huy vai trò của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia bảo đảm ATTP.

+ Phát triển, khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư, liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ về kiểm nghiệm ATTP và các tổ chức chứng nhận.

+ Khuyến khích các cơ sở duy trì tốt điều kiện ATTP song song với áp dụng chế độ kiểm tra giám sát chặt chẽ đối với các cơ sở vi phạm.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác bảo đảm ATTP. Xã hội hóa, đa dạng các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP.

- Kinh phí cho Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bao gồm ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tổng kinh phí dự kiến giai đoạn 2011 – 2020 là 33.937.000.000đ (*Ba mươi ba tỷ chín trăm ba mươi bảy triệu đồng*), trong đó:

+ Ngân sách địa phương: 2.100.000.000đ (*Hai tỷ một trăm ngàn đồng*).

+ Ngân sách Trung ương: 31.837.000.000đ (*Ba mươi một tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu đồng*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thời gian thực hiện: Giai đoạn hiện nay đến năm 2020.

2. Nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương:

2.1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức chỉ đạo, triển khai các nội dung của Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc các sở, ngành và địa phương thực hiện những nội dung của Kế hoạch này;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tuyến huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn thực hiện công tác tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra về ATTP; đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện trách nhiệm được phân công về bảo đảm ATTP.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế kết quả thực hiện Chiến lược.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trong việc triển khai các giải pháp của Kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Chỉ đạo xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; triển khai áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp đối với các hộ sản xuất nông sản thực phẩm.

- Tăng cường thanh tra, kiểm soát chặt chẽ ATTP từ khâu sản xuất, sơ chế, chế biến đến khâu kinh doanh thực phẩm.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

2.3. Sở Công Thương

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trong việc triển khai các giải pháp của Kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện ATTP tại các chợ, siêu thị, đặc biệt là các chợ đầu mối.

- Kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, nhập lậu.

2.4. Sở Tài nguyên – Môi trường

- Kiểm tra, kiểm soát về môi trường, nước thải, rác thải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Đề xuất và giám sát thực hiện tiêu hủy các sản phẩm thực phẩm, hóa chất, phụ gia thực phẩm không đạt các tiêu chuẩn về ATTP.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về chứng nhận, công bố hợp chuẩn, hợp quy và các quy định liên quan đến chất lượng, tiêu chuẩn và nhãn sản phẩm thực phẩm.

- Xây dựng các chính sách khuyến khích, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất; cũng như ưu tiên hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp đi tiên phong trong công tác ứng dụng thiết bị, công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

2.6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng các dịch vụ ăn uống trong các trường học, xây dựng các mô hình bếp ăn bảo đảm ATTP ở các trường học gắn với phong trào dạy tốt, học tốt và các phong trào khác của ngành giáo dục.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ATTP trong các trường học, huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực công tác bảo đảm ATTP; xây dựng lộ trình đưa nội dung ATTP vào giáo trình giảng dạy ở các cấp học.

2.7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này vào dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh. Tích cực phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan trong việc đề nghị hỗ trợ từ ngân sách Trung ương. Tích cực huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP.

- Phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới tổ chức quản lý chất lượng ATTP của tỉnh; đầu tư xây dựng các cơ sở làm việc, mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác theo hướng tiên tiến, đủ sức đáp ứng nhiệm vụ được giao.

2.8. Sở Tài chính

Bố trí đủ ngân sách cho các hoạt động của Kế hoạch và các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch bảo đảm ATTP. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác bảo đảm ATTP của các đơn vị, địa phương; đảm bảo đúng mục đích, quy định hiện hành của Nhà nước, tiết kiệm, tránh lãng phí. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng chính sách thúc đẩy xã hội hóa, khuyến khích các cá nhân, tổ chức đầu tư vào lĩnh vực an toàn thực phẩm.

2.9. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và chỉ đạo các địa phương đảm bảo biên chế cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, xây dựng trình UBND tỉnh và Trung Ương phê duyệt chế độ ưu đãi nghề cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm.

2.10. Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh theo chức năng và nhiệm vụ được giao

- Tham mưu công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức và thực hiện về ATTP cho đồng bào dân tộc khu vực đóng quân, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Chỉ đạo các lực lượng công an, bộ đội biên phòng phối hợp với lực lượng hải quan và cơ quan của địa phương kiểm soát ngăn chặn việc nhập lậu thực phẩm qua biên giới.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan phát hiện, điều tra xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

2.11. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình, các đội thông tin lưu động, hệ thống truyền thanh ở xã, phường, thị trấn dành thời lượng thích đáng, phù hợp để phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm ATTP cho nhân dân.

2.12. Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang, Báo An Giang

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, cơ quan chức năng xây dựng và dành thời lượng phát sóng (trang in báo) cố định các chương trình, chuyên mục, chuyên đề về bảo đảm ATTP, góp phần tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân về VSATTP.

- Thực hiện các cuộc tọa đàm, phóng sự về VSATTP.

- Chủ động đưa tin các hoạt động trong thời gian tổ chức Tháng hành động vì chất lượng VSATTP; mùa vụ tết, lễ hội và các hoạt động có liên quan về VSATTP.

2.13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Triển khai công tác vận động, giáo dục phát động các phong trào bảo đảm ATTP gắn với cuộc vận động xây dựng khóm, ấp văn hóa ở khu dân cư, nhằm thúc đẩy hình thành hành vi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trong cộng đồng.

2.14. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Chủ trì phát động phong trào phụ nữ trong toàn tỉnh tham gia vào công tác bảo đảm ATTP.

- Phối hợp với các sở, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về ATTP cho phụ nữ; đặc biệt là các bà nội trợ, chị em kinh doanh, sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ.

2.15. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

- Phối hợp tổ chức hoạt động tập huấn, hướng dẫn cho các hội viên về sản xuất thực phẩm an toàn, phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách các hóa chất bảo vệ thực vật và an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón.

- Chủ trì phát động phong trào sáng kiến, việc làm tốt về bảo đảm ATTP, tích cực đấu tranh với các hành vi mất ATTP trong cộng đồng.

- Phối hợp với các ban, ngành phổ biến, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật tiên tiến bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm.

2.16. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, trực tiếp chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch hành động của địa phương, tổ chức triển khai thực hiện nội dung kế hoạch được duyệt đúng mục đích, có hiệu quả.

- Đưa các tiêu chí về ATTP vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động đầu tư ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất cho chương trình bảo đảm ATTP tại địa phương.

- Chỉ đạo, triển khai và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về ATTP, đặc biệt các quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp thức ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, trường học, khu, cụm công nghiệp; quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị có cơ sở dịch vụ ăn uống, kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm.

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Tháng hành động vì chất lượng VSATTP hàng năm.

3. Cơ chế triển khai, phối hợp:

- Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành địa phương có trách nhiệm chỉ đạo việc triển khai Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030.

- Trên cơ sở mục tiêu và giải pháp chung, các Sở ngành, địa phương, đoàn thể xã hội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng các đề án, kế hoạch và triển khai thực hiện: Định kỳ một lần/ năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất, các sở, ngành, đoàn thể, địa

phương báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch cho Sở Y tế (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về VSATTP - Bộ Y tế và các bộ, ngành Trung ương liên quan./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính Phủ;
- Bộ Y tế;
- TT: Tỉnh Ủy, UBND, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thành viên BCĐ VSATTP tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VP. UBND tỉnh;
- Phòng: VHXX, TH;
- Lưu: HCTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(ĐÃ KÝ)

Hồ Việt Hiệp